

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VINH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Nguyễn Tiến Sửu

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Khương Thị Phụng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2022/TLST - DS ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST - DS ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt);

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A-Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (vắng mặt); Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tiến T (có mặt) - Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số: 25/2020/UQ-VPB ngày 05/10/2021).

- Bị đơn: Anh Trần Cao S (Trần Xuân H), sinh năm 1980 (vắng mặt); chị Vũ Thị H, sinh năm 1980 (vắng mặt); Điều cư trú: TDP H, thị trấn H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công an xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1990 -Trưởng công an xã (vắng mặt). Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Trung H, sinh năm 1983 - Phó

trưởng Công an xã (theo văn bản ủy quyền ngày 12/9/2022) (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Anh Trần Cao S và chị Vũ Thị H vay vốn với Ngân hàng VPBank- Chi nhánh Vĩnh Yên cụ thể tại Hợp đồng tín dụng số 9561173 ngày 04/11/2016 thời hạn vay 72 tháng, số tiền vay 595.000.000đ, lãi suất cho vay 9,8%/năm. Tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG DFL3160B (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 018889 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 31/10/2016) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Trần Cao S (Trần Xuân H) và chị Vũ Thị H theo Hợp đồng thế chấp số: 95611173 ký ngày 04/11/2016 BKS 88C-104.01. Quá trình vay vốn, anh Trần Cao S và chị Vũ Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc, tiền lãi đối với Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 05/8/2019. Số tiền đã thanh toán tính đến ngày 16/8/2022, anh S, chị H đã thanh toán được 269.296.550đ tiền gốc, 199.068.081đ tiền lãi. Tổng số tiền đã thanh toán 468.364.631đ. Tính đến ngày 16/8/2022 anh Sơn, chị Hương còn nợ VPBank số tiền gốc còn phải trả 325.703.450đ, lãi còn phải trả 196.852.030đ, lãi chậm thanh toán 96.754.271đ, tổng cộng 619.309.751đ. Quá trình giải quyết ngân hàng VPBank yêu cầu anh S, chị H phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi các khoản thu phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 16/8/2022 tổng cộng 619.309.751đ. Tại phiên tòa ngân hàng VPBank yêu cầu anh S, chị H phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc 244.903.450đ, nợ lãi 117.355.760đ tính đến ngày 27/9/2022, tổng số 362.259.210đ, rút yêu cầu đối với khoản tiền phạt chậm trả. Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày anh S, chị H thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank và VPBank yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án, nếu anh S, chị H không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ, VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG DFL3160B (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 018889 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 31/10/2016) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Trần Cao S và chị Vũ Thị H. Trường hợp sau khi bán tài sản bảo đảm mà không đủ bù đắp số tiền nợ thì anh S, chị H có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho VPBank đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Bị đơn anh Trần Cao S, chị Vũ Thị H Tòa án đã báo gọi nhiều lần đến

làm việc nhưng đều vắng mặt. Ngày 15/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đến gia đình anh S, chị H để làm việc và tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG DFL3160B biển số đăng ký 88C-104.01 (chủ xe Trần Cao S). Khi đến gia đình chị H, anh S đều có mặt ở nhà nhưng từ chối làm việc, đề nghị Tòa án không lập các biên bản làm việc tại gia đình anh chị. Anh S, chị H xác nhận có vay tiền tại Ngân hàng VPBank, có thể chấp xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG DFL3160B biển số đăng ký 88C-104.01 tại Ngân hàng VPBank. Khoản nợ như Ngân hàng trình bày tiền gốc, tiền lãi là đúng tuy nhiên không hợp tác để cán bộ Tòa án lập biên bản lấy lời khai, từ chối tự khai, chiếc xe ô tô không có ở gia đình anh S, chị H. Anh S xác định chiếc xe đang bị tạm giữ tại Công an huyện T nhưng từ chối cung cấp lý do vì sao xe bị giữ, không cung cấp biên bản giữ xe.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công xã K, huyện T, người đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình giải quyết người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Trung H trình bày: Hồi 15 giờ ngày 11/5/2022 Công an xã K nhận được tin báo của chính quyền thôn Đ, xã K, huyện T phản ánh tại hộ gia đình anh Vũ Văn H, sinh năm 1988; trú tại thôn Đ, xã K, huyện T có tụ tập một số người dân phản ánh về việc có người chở gạch, vật liệu xây dựng cho người dân không trả tiền bỏ đi và để lại phương tiện xe ô tô BKS: 88C:104.01 trước cửa nhà anh Vũ Văn H. Sau khi nhận được tin báo trên, Công an xã K đã triển khai lực lượng cùng chính quyền thôn đến nơi xảy ra sự việc xác định: Trước cửa nhà anh Vũ Văn H đang xây dựng có 01 xe ô tô BKS: 88C:104.01, nhãn hiệu DONGFENG, màu vàng xe khóa cửa trên thùng xe ô tô có chở gạch ống bằng thùng, loại gạch ống không có người điều khiển. Công an xã làm việc với anh Vũ Văn H cung cấp như sau: Khoảng tháng 10/2020, anh H có hợp đồng miệng với anh Trần Xuân H chở gạch và đưa tiền cho anh H số tiền 10.000.000đ, sau khi đưa tiền cho anh H do bận công việc nên anh H đã hẹn chiều ngày 10/5/2022 anh H đến Công ty gạch 382 thuộc huyện Đ - thành phố Hà Nội mua với số lượng 14.000 viên gạch ống với giá 930.000đ/ viên gạch chở về đến nhà 1.050đ/viên. Do anh H còn nợ lại tiền trước đó anh H yêu cầu anh H trả lại số tiền 4.300.000đ. Trong khi anh H, anh H trao đổi thì có một số hộ dân gồm bà Phan Thị B, sinh năm 1968, bà Phan Thị N, sinh năm 1964; đều trú tại: thôn Đ, xã K, huyện T, ông Tạ Văn H, sinh năm 1956; trú tại: thôn Đ, xã K, huyện T và anh Mai Văn T, sinh năm 1983; trú tại: thôn Q, xã H đến nhà anh Vũ Văn H yêu cầu anh Trần Xuân H đã nhận tiền nhưng đến nay vẫn chưa chở gạch, vật liệu xây dựng cho các hộ. Qua làm việc với số người dân trên đều có yêu cầu đề nghị anh Trần Xuân H đến làm việc trao đổi nếu không chở gạch vật liệu xây dựng thì hoàn trả lại số

tiền nhưng anh H không phối hợp bỏ đi và để lại phương tiện. Công an xã K đã liên hệ với anh H đến giải quyết nhưng anh H không quay lại chỉ nói đang đi vay tiền để trả cho các hộ dân đã nhận tiền chở gạch, vật liệu xây dựng. Do anh H không quay lại làm việc nên Công an xã đã phối hợp cùng chính quyền thôn cắt cử trông xe cũng như bảo quản phương tiện, tránh để người dân có hành vi bức súc đập phá hủy hoại tài sản. Ngày 13/5/2022 anh Hà Văn T, sinh năm 1986; trú tại thôn N, xã T, huyện L đến làm việc với Công an xã K. Qua trao đổi anh T cung cấp khoảng 16 giờ ngày 13/5/20252 anh T nhận điện thoại của anh Trần Xuân H nhờ anh đến làm việc với anh Vũ Văn H cho đổ hết số gạch ông trả cho anh H, đồng thời tự nguyện giao xe ô tô BKS: 88C: 104.01 cho Công an xã K trông coi, bảo quản. Sau khi sự việc xảy ra Công an xã K đã nhiều lần liên hệ, thông báo cho anh Trần Xuân H đến làm việc nhưng anh H không có mặt để giải quyết. Hiện chiếc xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG BKS: 88C:104.01 màu vàng đang được quản lý tại Trụ sở Công an xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự. Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Buộc anh Trần Cao S, chị Vũ Thị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2022 trong đó nợ gốc 244.903.450đ, nợ lãi 117.355.760đ, tổng số 362.259.210đ. Kể từ ngày 28/9/2022, anh S, chị H tiếp tục phải chịu lãi quá hạn như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 9561173 ngày 04/11/2016 được ký kết giữa ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với vợ chồng anh Trần Cao S, Vũ Thị H đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp anh S, chị H không trả hoặc không trả đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 9561173 ngày 04/11/2016. Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ nghĩa vụ trả nợ thì anh S, chị H vẫn phải tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí và chi phí xem xét thẩm định: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2021 của Ngân hàng TMCP V (Viết tắt VPBank) khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Trần Cao S, chị Vũ Thị H phải trả lại Ngân hàng số nợ gốc còn nợ và toàn bộ số tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã thụ lý xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp hợp đồng tín dụng” và giải quyết theo khoản 3 Điều 26 và Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa đồng bị đơn là anh Trần Cao S, chị Vũ Thị H vắng mặt lần 2 không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh Sơn và chị Hương.

Xét về chủ thể tham gia ký kết hợp đồng tín dụng đều đúng quy định của pháp luật và đủ năng lực hành vi dân sự. Việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng pháp luật về hình thức và nội dung.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hợp đồng tín dụng:

Theo nội dung hợp đồng tín dụng số 9561173 ngày 04/11/2016 được ký kết giữa ngân hàng TMCP V (VPBank) với vợ chồng anh Trần Cao S (Trần Xuân H), Vũ Thị H. Anh S, chị H vay của Ngân hàng số tiền gốc là 595.000.000đ. Số tiền này, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay và giải ngân theo đúng thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, vợ chồng anh S, chị H đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng, không trả được nợ gốc, nợ lãi khi đến hạn hàng tháng. Anh S, chị H trả được một phần gốc và lãi tính đến ngày 16/8/2022, anh S, chị H đã thanh toán được 269.296.550đ tiền gốc, 199.068.081đ tiền lãi. Tổng số tiền đã thanh toán 468.364.631đ. Tính đến ngày 16/8/2022 anh S, chị H còn nợ VPBank số tiền gốc còn phải trả 325.703.450đ, lãi còn phải trả 196.852.030đ, lãi chậm thanh toán 96.754.271đ, tổng cộng 619.309.751đ như thỏa thuận cho Ngân hàng. Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu anh S, chị H trả cho Ngân hàng 244.903.450đ tiền gốc, lãi 117.355.760, tổng cộng 362.259.210đ và không yêu cầu phạt lãi chậm trả. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở anh S, chị H trả nợ nhưng anh S, chị H vẫn không trả. Anh S, chị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh chị không đến làm việc, ngày 15/8/2022 Tòa án đến xem xét thẩm định tại chỗ tại gia đình anh S, chị H đều xác nhận có vay tiền của Ngân hàng như hợp đồng ký kết và từ chối không cho cán bộ Tòa án tiến hành lấy lời khai và từ chối nhận các biên bản của Tòa án thể hiện sự trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Như vậy ngân hàng VPBank yêu cầu anh S, chị H phải thanh toán cho VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản thu phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến ngày 27/9/2022 theo hợp đồng đã ký kết là có căn cứ nên chấp nhận. Việc ngân hàng

không yêu cầu anh S, chị H phải trả tiền phạt lãi chậm trả là tự nguyện nên chấp nhận.

Cần buộc vợ chồng anh Trần Cao S, chị Vũ Thị H phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (VPBank) tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2022 là: 362.259.210đ; trong đó tiền nợ gốc: 244.903.450đ; tiền nợ lãi tính đến ngày 27/9/2022 là: 117.355.760đ. Kể từ ngày 28/9/2022, anh S, chị H tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn trên nợ gốc như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay đối với Ngân hàng TMCP V, vợ chồng anh S, chị H đã ký kết hợp đồng thế chấp số: 95611173 ký ngày 04/11/2016. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này là xe ô tô BKS 88C-104.01 nhãn hiệu DONGFENG DFL3160B màu vàng, số khung: BA37G1816654; số máy: 3J1EE2G30098 (giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 018889 do Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 31/10/2016) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Trần Cao S và chị Vũ Thị H (hiện chiếc xe đang do Công an xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý). Qua xem xét thẩm định tại chỗ, chiếc xe về hình thức bên ngoài vẫn còn nguyên vẹn, xe đứng tên đăng ký là anh Trần Cao S do Công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 31/10/2016. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của vợ chồng anh S, chị H tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh S, chị H, mục đích và nội dung của hợp đồng thế chấp hoàn toàn tự nguyện. Do đó, trường hợp vợ chồng anh S, chị H không trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý các tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn là anh Trần Cao S, chị Vũ Thị H đã nhiều lần được Tòa án triệu tập hợp lệ, anh S, chị H biết việc Ngân hàng khởi kiện, biết mình được triệu tập nhưng cố tình vắng mặt thể hiện sự chồn tránh nghĩa vụ trả nợ và không tôn trọng pháp luật.

[3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng không đề nghị, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh S, chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với vợ chồng anh Trần Cao S và chị Vũ Thị H.

Buộc anh Trần Cao S (Trần Xuân H), chị Vũ Thị H phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2022 là 362.259.210đ, trong đó tiền nợ gốc: 244.903.450đ; tiền nợ lãi là 117.355.760đ. Kể từ ngày 28/9/2022, anh S, chị H tiếp tục phải chịu lãi quá hạn như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 9561173 ngày 04/11/2016 được ký kết giữa ngân hàng TMCP V (VPBank) với vợ chồng anh Trần Cao S (Trần Xuân H), Vũ Thị H đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp anh S, chị H không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm là xe ô tô BKS 88C-104.01 nhãn hiệu DONGFENG DFL3160B màu vàng, số khung: BA37G1816654; số máy: 3J1EE2G30098 được Phòng Cảnh sát giao thông công an tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 31/10/2016. Nếu sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì anh S, chị H phải tiếp tục thực hiện việc thanh toán khoản còn thiếu cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm vượt quá phần nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng phải thanh toán trả lại anh S, chị H phần vượt quá nghĩa vụ trả nợ.

Giao cho Công an xã K, huyện T tiếp tục quản lý đối với tài sản bảo đảm là xe ô tô BKS 88C-104.01 cho đến bản án được thi hành xong theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Anh S, chị H chịu 18.112.960đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí là 8.700.000 đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006227 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kết từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ